

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2025

V/v Tranh chấp Ly hôn,
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Hữu An

Bà Hoàng Thị Tuyết

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Bích – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Phương Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1996, địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/3/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Anh T quen nhau do học cùng trường cấp 3, yêu nhau được 03 năm, đến năm 2016 thì được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện V ngày 13/10/2016. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống, làm ruộng tại thôn B, xã B, huyện V. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Nguyễn

Anh T ham chơi, bỏ bê vợ con, vợ chồng nhiều lần cãi vã nên tình cảm ngày càng rạn nứt. Tháng 7 năm 2020 vợ chồng đi làm cùng công nhân tại tỉnh Bắc Giang, sống cùng nhau nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tháng 10 năm 2021 chị Nguyễn Thị Thu H thuê nhà trọ sống riêng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay anh Nguyễn Anh T làm gì, ở đâu chị Nguyễn Thị Thu H không biết, cũng không liên lạc với nhau. Xác định vợ chồng không còn tình cảm, không còn yêu thương, quan tâm đến nhau, chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Anh T. Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Phương T, sinh ngày 08/9/2016 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 25/5/2018, hiện 02 con đang sống cùng anh Nguyễn Anh T và ông, bà nội, học tiểu học tại Trường trung học cơ sở và tiểu học xã B, huyện V. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu anh Nguyễn Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung đến khi 02 con đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng mỗi con 1.000.000đ/con/tháng đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Toà án đã triệu tập anh Nguyễn Anh T đến Toà án để trình bày lời khai về các yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H nhưng anh Nguyễn Anh T không có mặt, không có ý kiến trình bày. Toà án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự đối với anh Nguyễn Anh T nhưng anh Nguyễn Anh T không có mặt theo giấy triệu của Tòa án.

Toà án nhân dân huyện Văn Quan đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại Công văn số 195/UBND ngày 14/3/2025, UBND xã B, huyện V cho biết: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Anh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn B, xã B, huyện V, chị Nguyễn Thị Thu H đi làm công ty, còn anh Nguyễn Anh T hiện nay không ở địa phương không rõ sống ở đâu; vợ chồng có hai con chung là tên Nguyễn Phương T, sinh ngày 08/9/2016 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 25/5/2018, đang sống cùng ông bà nội tại xã B, huyện V không bị ngược đãi, đánh đập, đảm bảo điều kiện sinh sống, học tập.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 18/3/2025 và biên bản xác minh ngày 04/4/2025, bà Hà Thị Y là mẹ đẻ của anh Nguyễn Anh T cho biết: Anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn năm 2015 được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, chung sống cùng gia đình bà Hà Thị Y tại thôn B, xã B, huyện V; sinh được 02 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 08/9/2016 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 25/5/2018. Quá trình chung sống thì thoảng hai vợ chồng có cãi nhau, đánh nhau, không biết vợ chồng mâu thuẫn về vấn đề gì. Năm 2019 anh Nguyễn Anh T và chị Nguyễn Thị Thu H để con ở nhà cho ông bà nội trông nom chăm sóc rồi đi làm công nhân ở tỉnh Bắc Giang, hàng tháng vẫn gửi tiền về nuôi con. Từ năm 2020 đến nay anh Nguyễn Anh T đi làm không về nhà nhưng vẫn gọi điện về nhà thăm con nhưng không nói đang làm gì nên bà không biết con làm gì, ở đâu. Hiện nay cháu Nguyễn Phương T đang học lớp 3, cháu Nguyễn Hải Đ học lớp 1 Trường trung học cơ sở và tiểu học xã B, huyện V, được vợ chồng bà Hà Thị Y nuôi dưỡng và chăm sóc đầy đủ.

Khi chị Nguyễn Thị Thu H gửi đơn yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Anh T, bà Hà Thị Y đã nhận được thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng của Tòa án, đã thông báo cho anh Nguyễn Anh T biết nhưng anh Nguyễn Anh T nói không về được, nhất trí việc ly hôn và yêu cầu được nuôi cả hai con chung. Bà Hà Thị Y đề nghị Tòa án giao cho anh Nguyễn Anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phương T và Nguyễn Hải Đ đến khi các cháu đủ 18 tuổi, bà Hà Thị Y cam kết sẽ hỗ trợ anh Nguyễn Anh T chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu và đảm bảo các điều kiện sinh sống, học tập.

Tại biên bản lấy ý kiến con chưa thành niên ngày 18/3/2025, cháu Nguyễn Phương T trình bày là con đẻ của chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Anh T, đang sống cùng ông bà nội và học tại Trường tiểu học và trung học cơ sở xã B, huyện V, có nguyện vọng sống cùng bố và ông bà nội nếu bố mẹ ly hôn.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 04/4/2025, tuy nhiên anh Nguyễn Anh T vắng mặt, chị Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải vụ án nên Tòa án chỉ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng, bị đơn nhiều lần được Tòa án triệu tập nhưng không đến Tòa án, không trình bày ý kiến là không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu H, xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Anh T. Về con chung, giao cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 08/9/2016 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 25/5/2018 cho anh Nguyễn Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi, buộc chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng 1.000.000đ/con/tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi cháu Nguyễn Phương T và Nguyễn Hải Đ đủ 18 tuổi. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung do đương sự trình bày không có. Về án phí, buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn cư trú tại thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Toà án triệu tập phiên toà hợp lệ lần thứ hai, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H: Xét thấy chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Anh T có quen biết, yêu nhau, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 13/10/2016 tại UBND xã X (nay là xã B), huyện V, tỉnh Lạng Sơn nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Nguyên đơn trình bày vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh Nguyễn Anh T không quan tâm đến vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã và đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Anh T. Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Nguyễn Anh T đều không có mặt, không trình bày ý kiến, không tham gia phiên hoà giải, phiên toà; thể hiện không còn nguyện vọng đoàn tụ, không có giải pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Phương T, sinh ngày 08/9/2016 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 25/5/2018, hiện đang sống cùng anh Nguyễn Anh T và ông bà nội ở thôn B, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu khi ly hôn giao cho anh Nguyễn Anh T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phương T và Nguyễn Hải Đ cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị Nguyễn Thị Thu H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/con/tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu Nguyễn Phương T và Nguyễn Hải Đ từ nhỏ đến nay đều sống cùng bố và ông bà nội, đang học tiểu học tại Trường trung học cơ sở và tiểu học xã B, huyện V, được chăm sóc, nuôi dưỡng, học tập đầy đủ. Mặc dù anh Nguyễn Anh T không trình bày ý kiến về các yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H nhưng qua xác minh thấy rằng anh Nguyễn Anh T từ năm 2020 đi làm công nhân, thi thoảng vẫn về nhà và hàng tháng vẫn gửi tiền về cho bà Hà Thị Y chăm sóc, nuôi dưỡng con. Qua xác minh, gia đình anh Nguyễn Anh T cho biết đã thông báo anh Nguyễn Anh T biết việc chị Nguyễn Thị Thu H yêu cầu ly hôn, anh Nguyễn Anh T không về nhưng có ý kiến nhất trí ly hôn và yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung. Ý kiến của chị Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Anh T phù hợp với nguyện vọng của con chung, bà Hà Thị Y cam kết hỗ trợ anh Nguyễn Anh T chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục các cháu nên cần tiếp tục giao cho anh Nguyễn Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi để không làm xáo trộn cuộc sống của trẻ vị

thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Thu H trình bày ý kiến tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/con/tháng đến khi các cháu Nguyễn Phương T và Nguyễn Hải Đ đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Anh T không có ý kiến gì về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Khi cần thiết hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không xem xét giải quyết do các đương sự trình bày không có.

[6] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn phù hợp với các nhận định nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn, không có đơn xin miễn án phí nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 08/9/2016 và Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 25/5/2018 cho anh Nguyễn Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng mỗi con 1.000.000 đồng/con/tháng (*Một triệu đồng/con/tháng*), phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Nguyễn Phương T và Nguyễn Hải Đ đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền,

nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, hai bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì phải chịu lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp 300.000 đồng tiền án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003327 ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Chị Nguyễn Thị Thu H còn phải nộp tiếp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H. Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS H. V, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã B, huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hường